

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia
phiên tòa:* Ông Thiệu Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T thuộc tổ
đơn vị L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai
vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị A (tên gọi khác T), sinh ngày 19/11/1972 tại Đà
Nẵng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 64, phường C, quận T, thành phố Đà
Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Không xác định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học
vấn: 9/12; Con ông Trần C (chết) và bà Mai Thị V; Chồng Huỳnh Trí T (đã ly
hôn); Có 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền
sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ Thị Tuyết P, sinh năm 1963;

2. Anh Hồ Phương C, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 51, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Bà P, anh C vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/7/2017, tại trước số nhà 80 đường N, thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố Q; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã phát hiện và bắt quả tang 02 đối tượng là Trần Thị A và Hồ Phương C đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi áo của Trần Thị A: 04 (bốn) túi nilon có kích thước (7x4)cm; 01(một) túi nilon có kích thước (3.5x3)cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng mà A khai nhận là ma túy đá; 01 (một) mảnh giấy màu trắng cam bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đục mà A khai nhận là Heroin; tiền mặt 3.300.000đ và một số tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra Trần Thị A khai nhận vào tối ngày 09/7/2017, Trần Thị A thuê và hẹn Hồ Phương C sáng ngày hôm sau (tức ngày 10/7/2017) chở A vào thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đi công việc và hứa sẽ trả cho C số tiền 300.000đ, C đồng ý. Nên vào khoảng 04 giờ ngày 10/7/2017 C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43P1-6211 chở A mang số lượng ma túy nêu trên vào thành phố Q. Khi A và Hồ Phương C đi đến địa chỉ số 80, đường N, phường T, thành phố Q thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy là do A nhận của một đối tượng có tên là C1 (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại đường Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được đối tượng tên C1. Mục đích bị cáo A vận chuyển ma túy là để giao cho một đối tượng tên V ở thành phố Q (*không rõ nhân thân lai lịch*) còn V sử dụng số ma túy đó vào việc gì thì A không biết. Riêng Hồ Phương C được Trần Thị A thuê chở vào thành phố Q đi công việc với giá tiền là 300.000đ, C hoàn toàn không biết A vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 12/7/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 685/KLGD-PC54, kết luận như sau:

Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định có trọng lượng là 40,30gam có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 38,24%. Do đó, trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 40,30gam mẫu gửi giám định là 15,41gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Chất rắn, dạng cục, màu trắng đục bên trong phong bì thứ hai gửi giám định có trọng lượng là 0,86gam; có Heroin; hàm lượng Heroin là 62,51%. Do đó, trọng lượng Heroin tinh chất có trong 0,86gam mẫu gửi giám định là

0,54gam. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 90/QĐ-VKS ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Trần Thị A về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 451/PC54(GĐ-2017);

+ 01 (một) mảnh giấy màu trắng cam có kích thước (19,5x29,5)cm;

+ 02 (hai) sim số 01227456479 và 0902110941 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

- Trả lại số tiền 800.000đ cho bị cáo Trần Thị A.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo A phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền lo cho gia đình, nên bị cáo Trần Thị A đã thuê Hồ Phương C chở bị cáo A vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố Q để giao cho đối tượng tên V (không rõ nhân thân lai lịch), bị cáo A sẽ trả cho C số tiền 300.000đ. Nên vào khoảng 04 giờ ngày 10/7/2017 C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43P1-6211 chở A vận chuyển số lượng ma túy vào thành phố Q thì bị bắt quả tang và thu giữ: 04 (bốn) túi nilon có kích thước (7x4)cm; 01(một) túi nilon có kích thước (3.5x3)cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng cam bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đục. Theo Kết luận giám định số 685/KLGD-

PC54 ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận: Chất rắn, dạng thể màu trắng bên trong phong bì thứ nhất có trọng lượng là 40,30g có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 38,24%. Do đó trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 40,30g giữ mẫu giám định là 15,41g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; chất rắn dạng cục, màu trắng đục có trong phong bì thứ 02 giữ giám định có trọng lượng là 0,86g, có Heroin, hàm lượng heroin là 62,21%. Do đó hàm lượng tinh chất có trong 0,86g mẫu giữ giám định là 0,54g. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20 của Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Nguồn gốc số ma túy mà A vận chuyển là do A nhận của một đối tượng có tên là C1 (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại đường Đ, thành phố Đà Nẵng, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được đối tượng tên C1.

Với hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Trần Thị A tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mặc khác bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không giác ngộ, không ăn năn hối cải, không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, không cố gắng lao động sản xuất để trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vì vụ lợi nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng mà bị cáo gây ra để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; ông Ngoại của bị cáo là Liệt sĩ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với Hồ Phương C: Trước và trong quá trình chở Trần Thị A vào Quảng Ngãi, Hồ Phương C không biết A vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Phương C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên V ở thành phố Q, tên C1 ở đường Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng theo khai nhận của bị cáo A đây là những đối tượng cung cấp và thuê A vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã

dùng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhằm làm rõ và xử lý hành vi của các đối tượng này nhưng vẫn không xác định được nhân thân, lai lịch và danh tính của các đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43P1-6211 đứng tên Hồ Thị Tuyết P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho bà Hồ Thị Tuyết P là phù hợp.

- Số tiền 2.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen có sim 0935130424; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Phương C là của anh Hồ Phương C. Đây là tài sản riêng của anh C, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại là phù hợp.

- 01 (một) áo khoác màu xanh, trên mũ có dòng chữ “LIMEORANGE” Cơ quan điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho bị cáo A là phù hợp.

- Đối với 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 451/PC54(GĐ-2017), 01 (một) mảnh giấy màu trắng cam có kích thước (19,5x29,5)cm và 02 sim số 01227456479, 0902110941 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 800.000đ, đây tài sản của bị cáo A, tuy nhiên tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trần Thị A.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo A và về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị A phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 451/PC54(GĐ-2017);

+ 01(một) mảnh giấy màu trắng cam có kích thước (19,5x29,5)cm;

+ 02 (hai) sim số 01227456479, 0902110941.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

- Tuyên trả lại số tiền 800.000đ cho bị cáo Trần Thị A theo Biên lai thu tiền số AA/2010/09760 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- Công an TP Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa